

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2021/HS-ST

Ngày 11 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch;

Ông Vũ Xuân Tuất;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Trừu A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 80/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trần Thuận T, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1976 tại Thái Bình; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Y (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị P, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1960 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Phan Thị A (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Thị Thanh H, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1983 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: thị trấn R, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn G, sinh năm 1955 và bà Võ Thị V, sinh năm 1955; tiền án: Không; tiền sự: Không; có chồng và có 01 con; có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Thị O, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1961 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R, sinh năm 1936 và bà Hồ Thị U (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; có chồng và 03 con; có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thị M, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1970 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn F (đã chết) và bà Đặng Thị P (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; có chồng và có 02 con; có mặt tại phiên tòa.

6. Đoàn Thị Mai I, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1988 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: xã J, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; tiền án: Không; tiền sự: Không; có chồng và có 01 con; có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thị X, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1998 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: phường W, quận Z (nay là thành phố Z), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh M (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; tiền án: Không; tiền sự: Không; có chồng là An Dương Quốc I, sinh năm 1998 và có 02 con; có mặt tại phiên tòa.

8. Phù Phí Q, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1991 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phù Sôi E, sinh năm 1952 và bà Loan Thị T, sinh

năm 1960; tiền án: Không; tiền sự: Không; có vợ và có 01 con; có mặt tại phiên tòa.

9. An Thị Tuyết R, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1996 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: xã V, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông An Thanh V1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968; tiền án: Không; tiền sự: Không; có chồng và có 02 con; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thuận T và Nguyễn Minh K (cháu của T) cùng trú tại tổ 6, ấp 3, xã S, huyện C; trong khoảng thời gian từ tháng 11/2020 đến ngày 16/12/2020 T thường xuyên tổ chức, chuẩn bị bài tây 52 lá và chặn vải cho các đối tượng chơi đánh bạc đến nhà T chơi nhằm mục đích thu tiền xâu để mua nước, cơm cho các con bạc sử dụng, nếu dư ra thì T hưởng; Trung bình thu lợi từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng/1 ngày. K phụ giúp cho T đóng cổng, mở cổng cho các con bạc đến chơi, phụ giúp T phục vụ cho các con bạc khi T đi vắng đồng thời mở, khóa cửa cổng lại để ngăn cản việc Cơ quan Công an truy bắt. Khoảng 13 giờ ngày 16/12/2020 Phan Thị Thanh H, Trần Thị O, Lê Thị P, Nguyễn Thị M, Đoàn Thị Mai I, Nguyễn Thị X, Phù Phí Q và An Thị Tuyết R lần lượt đi đến nhà của T chơi sau đó rủ nhau chơi đánh bài ăn tiền. T đưa bài và các dụng cụ liên quan cho Phan Thị Thanh H và Trần Thị O thay nhau làm cái, các con bạc còn lại đặt tiền. Các đối tượng chơi bài bằng hình thức “xì dách”; cách thức chơi như sau: Các con bạc sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá, 01 đĩa nhựa làm dụng cụ đánh bạc và 01 cái chặn vải trải giữa nền nhà làm chiếu bạc. Khi bắt đầu đánh bạc, các con bạc ngồi xung quanh chiếu bạc và đặt cược số tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng ở chiếu bạc ngay trước vị trí các con bạc ngồi. Sau khi các con bạc đặt cược xong người làm cái chia cho mỗi con bạc 02 lá bài bắt đầu từ con bạc ngồi sát người làm cái bên phải, số lá bài còn lại được để trên đĩa nhựa gọi là bài “nọc” để các con bạc rút thêm nếu cần. Sau khi chia bài xong các con bạc lấy 02 lá bài của mình lên xem và quyết định rút thêm bài nọc hay không, sao cho số điểm cộng lại của các lá bài phải từ 16 đến 21 điểm, dưới 16 điểm và trên 21 điểm xem như thua, chỉ hòa khi nhà cái cũng trên 21 điểm. Các con bạc thay phiên nhau rút các lá bài nếu cần, người làm cái rút cuối cùng nếu cần, sau khi

rút xong thì người làm cái kiểm tra tất cả bài của các con bạc để so với bài của mình, ai cao điểm hơn (trong giới hạn 16 đến 21 điểm) thì thắng, bằng điểm thì hòa, thắng thua trực tiếp bằng tiền mặt và bằng đúng số tiền đặt cược. Ngoài ra khi chia bài nếu ai có 01 con A (xi), 10, J, Q và K thì thắng luôn không cần rút bài “nọc”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh K đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can và quyết định truy nã đối với bị can K, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 20.420.000 đồng các con bạc sử dụng để đánh bạc và 1.950.000 đồng là tiền T thu lợi bất chính mà có;
- 05 bộ bài tây 52 lá trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng, 04 bộ chưa sử dụng, 01 đĩa nhựa, 01 chăn vải các bị can sử dụng để đánh bạc;
- Số tiền 4.000.000 đồng của M và 5.000.000 đồng của P; 07 điện thoại di động, 08 xe mô tô gồm: 36Y1-0817, 60B6-270.44, 86B7-311.37, 60H1-286.59, 60C1-916.26, 59X3 389.97, 60Z4-0688 và 60H1-199.35 của các bị can không sử dụng vào mục đích phạm tội;
- Xe mô tô biển số 60AK-055.09 là xe của chị Trịnh Thị Thu G không tham gia đánh bạc;
- Xe mô tô 60X2-9633 tạm giữ tại hiện trường, không xác định được chủ sở hữu;
- Số tiền 160.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Iphone tạm giữ của Nguyễn Minh K;

Tại bản Cáo trạng số: 83/CT/VKS-TB ngày 05 tháng 4 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Trần Thuận T về tội “Gá bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố các bị can Phan Thị Thanh H, Trần Thị O, Lê Thị P, Nguyễn Thị M, Đoàn Thị Mai I, Nguyễn Thị X, Phù Phí Q và An Thị Tuyết R về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

Áp dụng điểm b, Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017); Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Trần Thuận T từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng;
- Các bị cáo Phan Thị Thanh H, Trần Thị O từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Thị M, Đoàn Thị Mai I, Nguyễn Thị X, Phù Phí Q và An Thị Tuyết R mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

- Số tiền 20.420.000 đồng các con bạc sử dụng để đánh bạc và 1.950.000 đồng là tiền T thu lợi bất chính mà có đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;
- Đối với 05 bộ bài tây 52 lá trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng, 04 bộ chưa sử dụng, 01 đĩa nhựa, 01 chăn vải các bị can sử dụng vào việc phạm tội đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.
- Đối với số tiền 160.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Iphone tạm giữ của Nguyễn Minh Sang, do hiện nay K đã bỏ trốn nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra làm rõ xử lý sau.
- Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó đủ cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ tháng

11/2020 đến ngày 16/12/2020 Trần Thuận T thường xuyên tổ chức cho các đối tượng chơi đánh bạc đến nhà T chơi để thu tiền xâu và vào ngày 16/12/2020, khi Phan Thị Thanh H, Trần Thị O, Lê Thị P, Nguyễn Thị M, Đoàn Thị Mai I, Nguyễn Thị X, Phù Phí Q và An Thị Tuyết R đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức “xì dách” được tiền tại nhà của Trần Thuận T thuộc tổ 6, ấp 3, xã S, huyện C với tổng số tiền thực tế dùng để đánh bạc là 20.420.000 đồng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom phát hiện bắt quả tang tại chiếu bạc.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Trần Thuận T về tội “Gá bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), các bị cáo Phan Thị Thanh H, Trần Thị O, Lê Thị P, Nguyễn Thị M, Đoàn Thị Mai I, Nguyễn Thị X, Phù Phí Q và An Thị Tuyết R về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị ở địa phương, là một tệ nạn xã hội, làm giảm sút kinh tế và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực, hành vi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức biết rõ hành vi chơi bạc được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, hình phạt theo mức độ, vai trò của mỗi bị cáo đã thực hiện là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nhận thấy:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc các trường hợp được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[4] Về quyết định hình phạt:

Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với nhiều vai trò và mức độ khác nhau, cụ thể: Trần Thuận T thực hiện hành vi gá bạc; các bị cáo Phan Thị Thanh H, Trần Thị O, Lê Thị P, Nguyễn Thị M, Đoàn Thị Mai I, Nguyễn Thị X, Phù Phí Q và An Thị Tuyết R tham gia đánh bạc phân hóa vai trò khác nhau; Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để lượng hình. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài lần phạm tội này đều chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là đủ để răn đe và giáo dục các bị cáo; do đó áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Minh K có hành vi giúp sức tích cực cho T trong việc phạm tội nhưng hiện đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra và quyết định truy nã bị can nên tách ra để điều tra, xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 22.370.000 đồng (trong đó 20.420.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, 1.950.000 đồng T thu lợi bất chính mà có).

- Tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài tây 52 lá trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng, 04 bộ chưa sử dụng, 01 đĩa nhựa, 01 chăn vải các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với số tiền 9.000.000 đồng (trong đó của bị cáo M là 4.000.000 đồng và bị cáo P là 5.000.000 đồng), 07 điện thoại di động, 08 xe mô tô gồm: 36Y1-0817, 60B6-270.44, 86B7-311.37, 60H1-286.59, 60C1-916.26, 59X3 389.97, 60Z4-0688 và 60H1-199.35 các bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội và xe mô tô biển số 60AK-055.09 là xe của chị Trịnh Thị Thu G không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

- Đối với xe mô tô 60X2-9633 tạm giữ tại hiện trường, không xác định được chủ sở hữu và số tiền 160.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Iphone tạm giữ của Nguyễn Minh K tách ra làm rõ, xử lý sau.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với các nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, Khoản 1 Điều 322; Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thuận T phạm tội “Gá bạc”;
- Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Thanh H, Trần Thị O, Lê Thị P, Nguyễn Thị M, Đoàn Thị Mai I, Nguyễn Thị X, Phù Phí Q và An Thị Tuyết R phạm tội: “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Thuận T 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Phan Thị Thanh H 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Trần Thị O 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Lê Thị P 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Mai I 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Phù Phí Q 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo An Thị Tuyết R 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 22.370.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 002785 ngày 09/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom);

- Tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài tây 52 lá trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng, 04 bộ chưa sử dụng, 01 đĩa nhựa, 01 chăn vải các bị can sử dụng vào việc phạm

tội (các vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2021).

- Đối với xe mô tô 60X2-9633 tạm giữ tại hiện trường, không xác định được chủ sở hữu và số tiền 160.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Iphone tạm giữ của Nguyễn Minh K đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra làm rõ xử lý sau.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Thuận T; Phan Thị Thanh H, Trần Thị O, Lê Thị P, Nguyễn Thị M, Đoàn Thị Mai I, Nguyễn Thị X, Phù Phí Q và An Thị Tuyết R phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thùy Trinh